

hoàng trọng muôn

TRỌNG MUÔN

OC

48

THỦ BÀN VỀ VĂN HỌC HÀ NAM ĐƯƠNG ĐẠI

Thủ bàn về
VĂN HỌC HÀ NAM
ĐƯƠNG ĐẠI
Tiểu luận - Phê bình



nhà xuất bản hội nhà văn



HOÀNG TRỌNG MUÔN

sinh năm: 1977 (Đình Ty)

mobile: 0982.712526 - email: hoangtrongmuon@yahoo.com

blog: <http://hoangtrongmuon.blogtiengviet.net>

Thử bàn về VĂN HỌC HÀ NAM ĐƯƠNG ĐẠI

Tiểu luận - Phê bình

Đ
44
ĐƯƠNG ĐẠI
HÀ NAM
VĂN HỌC HÀ
NAM
VỀ VĂN HỌC
HÀ NAM
ĐƯƠNG ĐẠI

Giá: 30.000đ

22

**Thủ bản về
văn học Hà Nam đương đại**

895.92209 AC-8

HOÀNG TRỌNG MUÔN TH 550B

Thủ bản về

VĂN HỌC HÀ NAM

ĐƯƠNG ĐẠI

Tiểu luận - Phê bình

ĐC: 448

THƯ VIỆN
TỈNH HÀ NAM

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

HÀ NỘI - 2010

Lời nói đầu

Phê bình xưa nay vốn là con đường đơn độc và đầy chông gai: bởi ở đó ít bạn lắm thù. đòi hỏi phải tỉnh táo, tài năng, bản lĩnh và sự trung thực. Vì thế, ít người đi trên con đường này, càng ít người chọn con đường này để gắn bó với nó.

Biết vậy, không hiểu sao tôi vẫn đặt chân lên con đường nghiệt ngã này. Không có tài năng, không có tên tuổi, không có những tác phẩm văn học đáng để đọc, chỉ có sự trung thực về những suy nghĩ và cảm nhận rất chân thật với một số tác phẩm tôi đã đọc và ít nhiều trăn trở. Không biết đó đã thực sự là phê bình? Không biết đó có phải là cách nhìn phiến diện, gay gắt, không thiện chí? Chắc chắn mỗi người sẽ có những suy nghĩ khác nhau về cuốn sách này của tôi. Sẽ có nhiều người bực mình, nhiều người không bằng lòng, nhiều người ghét, nhưng tôi cũng mong mọi và hi vọng là sẽ có người đồng cảm, chia sẻ, thậm chí là động viên tôi tiếp tục bước đi trên con đường đơn độc và lắm chông gai, vô cùng nghiệt ngã này. Dù sao thì tôi cũng sẵn sàng đón nhận tất cả khi đã dám đặt những bước chân dù nhỏ bé, dù mới mon men trên con đường này. Và tôi thấy nhẹ nhàng khi những điều tôi viết

ra là để trải nghiệm cuộc sống, để giải tỏa, để giải bày tâm trạng, cảm xúc, suy nghĩ của mình trước những tác phẩm văn học. Trước khi đặt bút viết, tôi cũng đã đọc rất nghiêm túc và đầy trách nhiệm. Và tôi trung thực với cảm nhận của mình.

Những tác phẩm tôi cảm nhận trong tập sách này đều là của các tác giả Hà Nam đương đại, thậm chí hầu hết là những tác phẩm đoạt giải thưởng Văn học nghệ thuật Nguyễn Khuyến lần thứ V (2001 – 2005) của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, ngoại trừ hai tác giả ngoài tỉnh là nhà thơ Đoàn Mạnh Phương (Hà Nội) và Bùi Đức Vinh (Nam Định) với hai bài thơ như hai nét chấm phá để mọi người có những sự so sánh, liên tưởng nho nhỏ, để mọi người đỡ thấy tẻ nhạt và mệt mỏi hơn khi phải đọc cả tập sách. Những cảm nhận, những suy nghĩ, những nhận xét, đánh giá của tôi có thể khó đọc, có thể gay gắt, tuy nhiên, đó là những nhận xét chân thật về những tác phẩm văn học cụ thể chứ không phải về tư cách đạo đức hay quan hệ xã hội của bất kỳ người nào. Tôi chỉ quan tâm đến tác phẩm của họ.

Mong nhận được những lời góp ý chân thành.

Hà Nam, xuân Canh Dần, 2010.

Tác giả

Hoàng Trọng Muôn

Mobile: 0982.712526

Email: hoangtrongmuon@yahoo.com và

hoangtrongmuon@gmail.com

Blog: <http://hoangtrongmuon.blogtiengviet.net>

Càng đi nhiều Càng thấy mình kém cỏi

Trong sáng tác văn học, muốn khẳng định được mình thì mỗi người phải luôn biết tự tìm cho mình một vị trí để chen chân, để đặt mình vào đó. Nếu chọn đúng vị trí, đó sẽ là động lực thúc đẩy người viết sáng tạo, giúp người viết có thể đi xa, nếu không, sẽ nhanh chóng giết chết chút tài năng ít ỏi của họ bằng hư danh, huyền hoặc và ngộ nhận. Nhưng nhìn nhận đúng vị trí của mình không phải là điều dễ dàng, dù chúng ta đang sống trong một nền văn học hội nhập khi được thường xuyên tiếp xúc với nhau và tiếp xúc với những nền văn học đương đại rất vĩ đại của thế giới, đặc biệt là nền văn học của nước láng giềng Trung Quốc với những tên tuổi cực kỳ xuất sắc. Vậy mà, thật lạ là hầu hết những người viết hiện nay vẫn nghĩ rằng, tác phẩm của họ xuất sắc chẳng kém gì những tác phẩm nổi tiếng trên thế giới nên thường chọn không đúng vị trí cho mình. Vì thế, chỗ đứng của họ rất chông

chênh, rất dễ đổ vỡ và suy sụp.

Thực ra, văn học thời đại nào cũng là của công chúng. Người viết văn cũng phải là người của công chúng vì viết văn mà không có người đọc thì tác phẩm văn học cũng chẳng khác gì tờ giấy lộn. Vì vậy, cần phải viết những gì mà công chúng cần đọc, muốn đọc. Công chúng cũng chính là người thẩm định, sàng lọc tác phẩm và tất nhiên, nếu tác phẩm hay, nhất định sẽ sống mãi trong lòng mọi người, sẽ được mọi người thường xuyên nhắc đến. Bởi vậy, càng đi nhiều, càng gặp nhiều người, càng quan sát nhiều, nghe nhiều, nghĩ nhiều và cảm nhận nhiều, tôi càng thấy những điều mình viết là vớ vẩn và không đáng đọc, càng thấy mình kém cỏi và càng xấu hổ hơn bởi sự lười nhác và rất tinh tướng của mình. Mặc dù vẫn được bạn bè và một số hội viên của Hội Văn học nghệ thuật Hà Nam khen là viết khỏe, có dấu ấn riêng, xông xáo và có nhiều triển vọng, cũng có được trong tay chút ít vốn liếng là 5 cuốn sách in riêng và một vài giải thưởng nho nhỏ ở tỉnh nhưng điều đó lại khiến tôi chẳng khác gì một con gà mái quang quác suốt ngày và sồn sồn để trứng nhưng lại hoàn toàn vô tri trước những quả trứng của mình. Vì vậy mà khi được giao lưu, gặp gỡ

và cùng làm việc với những bạn viết trẻ đến từ nhiều tỉnh thành khác nhau, tôi mới nhận ra khả năng của mình thật kém cỏi trước niềm đam mê và sự sáng tạo tuyệt vời của họ, mới thấy mình chẳng khác nào một con tép nằm lẫn trong rổ tôm.

Năm ngoái, khi vào Hội An (Quảng Nam) dự Hội nghị Những người viết văn trẻ toàn quốc lần thứ VII trở về, tôi đã lấn ra ốm mấy ngày vì bị choáng trước một lực lượng viết trẻ cực kỳ hùng hậu, cực kỳ sung sức, có tài năng, có phong cách riêng và tên tuổi đã được nhiều người biết đến. Thế mới biết, lâu nay, cứ luẩn quẩn trong tỉnh, cứ loay hoay với thứ văn chương hủ nút của mình, tôi đã luôn ảo tưởng và ngộ nhận về bản thân. Điều đó thật đáng thương vì nó chẳng khác nào việc một người chuyên tắm trong ao tù nước đọng, chật chội và nhỏ bé, lâu dần đã hình thành nên một thói quen, một nếp nghĩ của cư dân ao tù là nhìn thấy ai cũng nhếch nhác, bèo bọt, cóc cáy, chỉ có mỗi mình là sạch sẽ, khôn ngoan, giỏi giang. Dù nước ao tù rất bình lặng và nông choèn choẹt, chỉ lội được đến lưng người nhưng vẫn có cảm giác là mình đang bơi và bơi rất giỏi. Từ đó, nảy sinh tâm lý bằng lòng với chính mình, hình thành một sức ì, một sự lười nhác

và hợn hĩnh với những gì mình đang có. Chỉ đến khi được ra sông, nơi nước chảy xiết, chân tay phải đập loạn lên, mồm thở phì phò vì mệt do cố gắng vùng vẫy để không bị dòng nước cuốn trôi mới biết được khả năng thực sự của mình. Nhưng phải ra tận biển mới biết sức của mình đến đâu, tài năng bơi lội của mình như thế nào vì ở đó có rất nhiều con sóng lớn nên nếu như không có bản lĩnh, không có tài năng thì sẽ rất nhanh chóng bị nhân chìm. Đối với người viết, đi nhiều là một việc rất cần thiết bởi chỉ có đi nhiều mới có thể biết mình đang ở đâu, tài năng của mình như thế nào, mới có thể học hỏi, nâng cao chất lượng tác phẩm, mới có thể chiêm nghiệm, quan sát cuộc sống một cách đa diện đa chiều, mới có thể thay đổi không khí để tạo ra những cảm xúc mới cho sáng tạo. Đó cũng là một lần thử sức để xem thiên hướng sáng tác của mình như thế nào và cũng là thử thách để người viết chiến thắng được sức ì của bản thân.

Chưa đến mức lẫn lộn với nghề viết, ê chề với những trang văn của mình nhưng tôi cũng đã có nhiều vui buồn với nó. Trước đây, tôi đã từng làm nhiều nghề khác nhau, sống cuộc sống của nhiều con người khác nhau nhưng những trang viết của

tôi vẫn khá nhạt nhòa và chưa chuyển tải được nhiều những giá trị của cuộc sống. Tôi cũng đã đọc khá nhiều nhưng chỉ khi đi nhiều, được gặp gỡ tác giả của những trang viết mà mình đã đọc mới thấy còn nhiều điều mới mẻ mà nếu chỉ ngồi một chỗ thì không bao giờ có thể hiểu được. Tất nhiên, trong văn chương, vốn sống, sự hiểu biết sâu rộng chưa phải là tất cả mà quan trọng nhất chính là sự rung động, những rung động chân thành, những rung động được bật lên từ những năm tháng quăng quật, lăn lộn trong cuộc sống, những rung động được ngân lên từ niềm đam mê, từ những khát khao, ước vọng và nó làm nên những ước mơ, những sự tưởng tượng cực kì phong phú. Tất nhiên, rung động là để có cảm hứng, để muốn viết, thôi thúc mình phải cầm bút và có thể dễ dàng viết ra được những điều mình nghĩ, những gì mình cảm nhận, để trải nghiệm cuộc sống chứ không phải là để nhâm nhi, gặm nhấm, xốt xa, quanh quẩn với những hiện thực trần trụi. Điều đó đòi hỏi mỗi người viết phải thực sự có tài năng, phải trả giá cho những trang văn, phải biết tôn trọng và có thái độ hết sức nghiêm túc với cây bút của mình. Khi được đi nhiều nơi, được gặp nhiều người, tôi thấy cảm phục họ ở sự trần trụi và đam

mê, dám dấn thân, dám trả giá. Có lẽ vì thế mà họ đi được xa, bay được cao và những trang viết của họ thấm đẫm giá trị của cuộc sống, nhận được sự đồng cảm của nhiều người và được đông đảo bạn đọc đón nhận. Nói chuyện với họ, thấy họ luôn đầy ắp ý tưởng sáng tạo và ngôn ngữ tư liệu cuộc sống. Nói chuyện với họ, thấy cảm xúc của họ đến rất nhanh, rất dễ dàng. Họ dễ xúc động, dễ đồng cảm. Những cảm xúc và những ý tưởng đó của họ một lúc nào đấy sẽ giúp họ có được những trang viết để đời.

Cho đến tận bây giờ, khi đã ở tuổi ba mươi, tôi vẫn chưa có được một thành công nào rõ ràng và đáng kể, vẫn chưa tìm được cho mình một phong cách riêng, một chỗ đứng riêng mà vẫn đang loay hoay thể nghiệm sáng tác ở nhiều thể loại, từ truyện ngắn, ký, thơ, tản văn... và tập tọt viết phê bình. Nhiều khi, bạn bè và những người quan tâm có hỏi tôi là viết thành công ở thể loại nào, mạnh ở thể loại nào mà tôi chỉ biết cười trừ và lảng tránh chứ chẳng biết trả lời ra sao. Mỗi thứ viết một ít và tất nhiên cũng chỉ có thể có được một chút ít thành công và chẳng bao giờ có được một tác phẩm có giá trị nếu ngòi bút của tôi cứ hời hợt như thế, qua quýt như thế, sống sượng như thế. Nhiều năm nay, tôi đã có ý

nghe bỏ bút, không viết nữa vì viết như thế thì không viết còn hơn. Nhưng rồi, những cảm xúc đã không tha cho tôi, cứ bám lấy tôi và tôi đành tự nói với lòng là viết được gì thì cứ viết, không hay thì để làm kỷ niệm. Vậy mà khi cầm bút lại chẳng biết viết gì, chẳng biết sẽ bắt đầu như thế nào. Lại quyết định gác bút để chờ cảm xúc của mình chín hơn và để tìm một hướng thể hiện khác. Nhưng chờ mãi mà cảm xúc vẫn chưa đến độ nên đành phải chọn thể loại khác là kí để thử nghiệm và để làm mới tư duy của mình.

Hơn mười năm trước, khi tôi còn là một cậu học trò mới tập viết những trang sáng tác đầu tay, rồi sau đó trở thành một gã sinh viên hùng hục viết, dù không thực sự thành công nhưng cảm xúc ngày đó khá tốt và tôi đã viết được khá nhiều. Vậy mà bây giờ, dù đã nghiêm túc nhìn lại mình, dù đã cố gắng làm mới mình, những trang viết của tôi vẫn không khác gì mấy so với ngày đó, đến nỗi không ít người đã phàn nàn là ngòi bút của tôi trưởng thành chậm quá và họ vì quá yêu mến tôi, quý tôi, hy vọng ở tôi đã phải ngóng đợi dài cả cổ nhưng những trang viết của tôi chưa có sự tiến bộ. Chính bản thân tôi còn cảm thấy tắc tị, cảm thấy mình đang viết một thứ

văn "áo bôn", chỉ són ra từng ít một rất khó khăn, nhọc nhằn, vất vả. Vậy mà lại chẳng có gì đáng để nói, đáng để khoe, đáng để đọc!

Chẳng biết những tác phẩm tôi in ra, mang tặng cho mọi người, sẽ có bao nhiêu người đọc? Nếu có thì sẽ có bao nhiêu người sẽ đọc hết? Khi đọc hết, họ sẽ nghĩ gì? Chỉ có đam mê, không có tài năng, liệu tôi có thể viết được những tác phẩm hay không? Có phải tôi đang chọn nhầm con đường văn chương hay chỉ là chọn nhầm hướng sáng tác? Đành phải cố gắng viết bằng tình yêu và lòng đam mê, cố gắng chiêm nghiệm để sớm biết được mình có nên viết tiếp hay nên chia tay, từ giã sự nghiệp văn chương vốn khắc nghiệt và đông dảnh mà tôi đã cố gắng hết mình suốt nhiều năm nhưng vẫn không thể nào đi xa được. Có lẽ, tôi cũng chẳng nên tham lam khi cùng lúc theo đuổi quá nhiều thể loại. Mong sao, thành công sẽ là cả một hành trình chứ không chỉ là một vài điểm đến!

Trại sáng tác Đồng Mô - Hà Tây

Tháng 7 - 2007

Thủ bản về tương lai văn học Hà Nam

Cho đến tận bây giờ, khi mà Hội Văn học nghệ thuật (VHNT) Hà Nam đã bước sang tuổi thứ mười nhưng người ta vẫn chưa thấy ai đủ dũng khí, đủ tinh táo và sáng suốt để phác thảo ra, dù chỉ là sơ lược thôi về diện mạo văn học của tỉnh ta hiện nay và trong khoảng mười năm tới. Điều đó khiến cho nhiều hội viên, nhiều cộng tác viên vẫn luôn mơ màng sống trong ảo tưởng, ảo giác như đang ở trên mây. Cần phải có người đánh thức họ dậy, chỉ cho họ xem họ đang ở đâu trong dòng chảy văn học cả nước và họ cần phải làm gì để không bị ngủ quên.

Hoàng Trọng Muôn

Thủ bản về văn học Hà Nam đương đại

15

Nhưng chẳng mấy ai nghĩ đến điều này vì mọi người vẫn luôn tin rằng, ở một vùng đất có nhiều nhà văn tài năng xuất chúng như Nguyễn Khuyến, Nam Cao thì các thế hệ hậu duệ không có lí do gì lại không được thừa hưởng những "gen trội" đó và chắc chắn sẽ làm mát mặt văn học tình nhà. Tôi cũng đã từng ngộ nhận như thế nhưng khi đi dự Hội nghị Những người viết văn trẻ toàn quốc lần thứ VII tại thị xã Hội An (Quảng Nam) trở về, tôi cứ như người bị ma làm, như bị ồm đờ khi đứng trước lực lượng viết trẻ quá hùng hậu, quá tài năng của các tỉnh bạn đang làm mưa làm gió trên văn đàn cả nước, lại ngậm ngùi nghĩ về lực lượng viết trẻ và tương lai không xa của văn học tình mình.

Nếu nhìn vào thực lực hiện tại, dù chưa có được sự bứt phá, dù chưa có nhiều tác phẩm vượt khỏi Cầu Giẽ để đăng đàn trên báo chí Trung ương, dù khá lặng lẽ và nhỏ nhoi trong dòng chảy văn học của cả nước nhưng có thể nói rằng, đời sống văn học ở Hà Nam đã bắt đầu sinh động và khởi sắc hơn khi hàng loạt sự thai nghén vật vờ, sự đau đẽ kéo dài của các hội viên đã được bà đỡ mát tay là Nhà nước lần lượt cho ra đời khá dễ dãi những đứa con có vẻ lành lặn và thơm tho. Chỉ tính riêng những tác

phẩm được công bố trong vòng 10 năm qua, nhất là hai năm gần đây, khi mỗi năm Nhà nước đầu tư 180 triệu đồng cho sáng tạo văn học nghệ thuật của tỉnh thì số đầu sách văn học, kể cả văn học dân gian sưu tầm và kịch bản sân khấu cũng phải ngót nghét đến con số... 100. Quả là một con số khổng lồ mà không ít người nghe đến sẽ thấy... choáng. Tuy nhiên, nếu nhìn nhận một cách nghiêm túc, chúng ta sẽ dễ dàng nhận ra, đấy là những lần "vượt cạn" cuối cùng của nhiều hội viên khi mà tâm sức và khả năng của họ vốn đã không nhiều, lại dường như đã được vắt đến kiệt quệ mà chưa có được sự hồi phục cần thiết. Muốn khẳng định tính chính xác của nhận định này cũng chẳng khó khăn gì. Cứ chờ trong năm nay và một vài năm tới sẽ thấy số lượng các tác phẩm in ra giảm đi rõ rệt. Đấy là chưa tính đếm gì đến chất lượng.

Phải thẳng thắn thừa nhận rằng, diện mạo của văn học tương lai phải được quyết định bởi lực lượng những người viết trẻ. Trong số khoảng gần 100 hội viên của Hội VHNT Hà Nam hiện nay, những người sáng tác văn học được tập trung trong hai bộ môn là Văn xuôi và Thơ với chưa đầy 30 người, trong đó phần lớn đã ở tuổi ngoài 60 nên dù có tâm huyết đến

mấy, tài năng đến mấy thì sự bút phá, sự thăng hoa của họ trong thời gian tới là rất khó khăn. Đây là một sự thật. Ngay cả hai hội viên Hội Nhà văn Việt Nam thì tuổi cũng đã cao và cũng đang phải vật vã để vượt qua cái bóng của chính mình trong quá khứ. Nhà văn Lương Hiến đã ngoài 70 tuổi, sự sáng tạo mới không nhiều mà chủ yếu chỉ là đi chỉnh lí, bổ sung những bản thảo đã viết trước đây để cho công bố. Nhà văn Đoàn Ngọc Hà cũng đã ngoài 60 tuổi và dù mấy năm gần đây đều có truyện ngắn được xếp vào top 10 truyện ngắn hay nhất trong năm của tuần báo Văn nghệ nhưng ông viết ít, viết chậm và rất cẩn thận nên phải đợi rất lâu, người ta mới lại đọc được một truyện ngắn của ông. Được coi là người viết trẻ thì chỉ đếm trên đầu ngón tay, trong đó có Nguyễn Văn Thắng với mảng thơ về thiếu nhi rất thành công và Nguyễn Hải Chi khá tài năng ở thể loại thơ lục bát nhuần nhuyễn, đậm chất triết lí thì cũng đều chuẩn bị ngấp nghé tuổi 50 và có vẻ như đã bắt đầu bằng lòng đi trên lối mòn mình đã chọn. Trẻ hơn có Vũ Minh Thúy đang dầm thắm ở tuổi 40 nhưng gánh nặng gia đình đang đè nặng lên đôi vai nhỏ bé của người đàn bà đa đoan này làm chị sợ sự thay đổi, sợ sự khám phá và cũng như tất cả những

người đàn bà an phận khác, chị chỉ thích nâng niu, yêu quý những gì mình đang có. Đoàn Thanh Trầm thì chín chu hơn. mặn mà hơn nhưng vai trò quản lí ở một trường cao đẳng cũng không cho chị nhiều thời gian để tung tẩy với nàng thơ.

Hội viên thứ 5 và cũng là hội viên cuối cùng được coi là trẻ, chính là tôi. Nếu không làm bản điểm danh này thì tôi chẳng xứng đáng xếp vào góc cuối của danh sách những hội viên trẻ của Hội VHNT Hà Nam. Gia tài văn chương của tôi có gì ngoài 4 cuốn sách in riêng và khoảng 15 cuốn in chung mà không ai có thể nhớ nổi tên một đầu sách. Có lẽ, chỉ có những bà bán hàng xôi sáng, bán quà vật cần giấy gói hàng mới cảm thấy thích thú khi được tôi mang sách tặng chứ các bạn văn chương khác, có quý tôi lắm chắc họ cũng chẳng đọc hết được mười trang. Một mình tôi ngỡ ngác, quê kệch giữa những người viết trẻ mà chẳng ai nhận ra, chẳng ai biết đến, thậm chí họ còn tưởng là một cây bút học trò nào đó vì quá yêu văn thơ mà cũng đến xin được dự hội nghị. Nói không ngoa, có bảo ai đó thật dễ tính và thương hại tôi kể tên những người viết trẻ dưới 40 tuổi đang xuất hiện trên văn đàn cả nước thì người đó có nói đến mỗi cả mồm, vã cả bọt

mép, có kể đến người thứ một nghìn lẻ một cũng chưa có tên tôi. Nhờ giới thì cuối cùng tôi cũng đủ tỉnh táo để nhận ra điều đó và hiểu được một điều hết sức đơn giản là: sở dĩ tôi được chọn làm đại biểu đi dự Hội nghị toàn quốc Những người viết văn trẻ lần này là bởi vì ngoài tôi ra, Hội VHNT Hà Nam không còn ai khác ở dưới tuổi 35 như quy định. Chỉ hi vọng rằng, cùng với thời gian, có thể một lúc nào đó, tài năng của tôi phát tiết ra ngoài, ngòi bút của tôi sẽ thăng hoa. Biết đâu, lúc đó, tôi sẽ viết được một cái gì đấy ra hồn hơn.

Những cộng tác viên trẻ hiện nay không nhiều và cũng không có sự mặn mà lắm với văn chương. Trần Ngọc Thủy đang công tác tại Sở Công an, sau một thời gian tung hoành với những truyện ngắn khá sắc sảo thì hơn 4 năm gần đây cũng *"mất hút con mẹ hàng lơu"*. Cao Đăng Huy thời còn là sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nam cũng khá âm ỉ với những bài thơ học trò nhưng từ ngày trở thành thầy giáo ở trường THCS Tiên Tân - Duy Tiên, hồn thơ của anh cũng cùn đi, lâu rồi chẳng thấy động tình gì. Thầy giáo Trần Văn Đô, trường THCS Hòa Hậu - Lý Nhân, sau khi không trở thành hội viên Hội VHNT Hà Nam đã có vẻ nản chí và

cũng lâu lắm rồi, người ta chẳng được nhắc đến thơ anh. Đỗ Bích Hạnh làm ở Đài truyền hình tỉnh vừa cho in một tập thơ khá ấn tượng nhưng xem ra cây bút này hơi đông đánh khi chỉ coi thơ như một cuộc chơi chứ chẳng mặn mà gì. Những cây bút tuổi học trò như Mai Hà Uyên - Trường THPT Chuyên, Trương Thị Oanh - Trường THPT Duy Tiên A, Nguyễn Thị Yên - Trường THPT Duy Tiên B... dù đã có những trang viết đầu tay khá tinh tế, sắc sảo và là cộng tác viên tích cực của một số tờ báo dành cho tuổi mới lớn nhưng dù sao đây mới chỉ là chút năng khiếu bẩm sinh, để trở thành một cây bút chuyên nghiệp, các em còn cần rất nhiều sự nỗ lực. Hơn nữa, sau này chưa biết rồi cuộc sống sẽ đưa các em đi theo ngã đường nào, liệu có còn theo đuổi nghiệp văn chương hay sẽ xa rời văn chương, hay thậm chí coi văn chương chỉ là sự phù phiếm.

Tuy không có tham vọng là sẽ bàn về tương lai văn học Hà Nam nhưng tôi cũng muốn thử làm một cuộc điểm danh những người viết trẻ để có thể hình dung được phần nào diện mạo của văn học tỉnh ta trong tương lai gần. Rõ ràng, chúng ta đang thiếu hụt những người viết trẻ. Trong nhiều năm nữa, chúng ta phải cố gắng rất nhiều mới thu hút được

những con người trẻ tuổi quan tâm đến văn học, tìm đến với văn học và trở thành người sáng tác văn học. Tuy nhiên, nếu chỉ hoạt động đều đều như hiện nay theo kiểu có cũng được mà không có cũng được, rất khó để chúng ta có thể bổ sung thêm được những người viết trẻ vào lực lượng của Hội. Để có được sự khởi sắc cho văn học, cần phải tổ chức thường xuyên nhiều cuộc thi viết để phát hiện những cây bút trẻ, nhất là những cây bút học đường và sau đó, cần mở các trại viết trẻ để bồi dưỡng họ thành những người kế cận. Việc đó cần phải làm ngay, càng sớm càng tốt.

Tháng 5 - 2006

Nhìn lại 10 năm thơ Hà Nam: Đang chờ quả chín trái mùa

1. Quay đi ngoảnh lại, chẳng mấy chốc đã được 10 năm kể từ ngày tái lập tỉnh Hà Nam và thành lập Hội Văn học nghệ thuật tỉnh (1997-2007). 10 năm là một chặng đường chưa dài nhưng cũng không phải là ngắn, mà đủ cho một sự định hình của thơ trong dòng chảy của đời sống văn hóa. 10 năm, người ta có thể làm được rất nhiều việc nhưng cũng rất khó để tìm ra những gương mặt mới, những phong cách mới, những sự thể hiện mới. Có lẽ vì thế mà lâu nay, người ta vẫn chỉ gặp những

gương mặt quen thuộc, cũ kĩ với phong cách và bút lực đều đều, dễ lẫn, dễ quên, thậm chí có phần đuối hơn so với ngày còn là Hà Nam Ninh, Nam Hà. Có lẽ vì thế mà những người yêu thơ và hi vọng vào tương lai của thơ Hà Nam vẫn mỗi mòn chờ đợi một sự bứt phá hay chí ít cũng là sự khẳng định được phong cách riêng, đời sống riêng, dòng chảy riêng của thơ Hà Nam trong dòng chảy xô bồ, ồ ạt của thơ thị trường.

Những người lạc quan vẫn động viên nhau: chỉ mới 10 năm thôi mà! Nhưng không ít người đã giật mình khi nhận ra đây đâu phải là 10 năm của sự khởi đầu giống như một cậu bé vừa bước sang tuổi 11 đầy ước mơ, tràn trề sự sống. Đó là 10 năm cho một cuộc hành trình trở về ngôi nhà riêng từ ngôi nhà chung. Khi ra "*ở riêng*", khó khăn đã nhiều hơn, cuộc hành trình đã vất vả hơn, nhọc nhằn hơn, âm thầm, lặng lẽ hơn khi mà thơ Hà Nam hiện nay chỉ tồn tại chủ yếu trong những Câu lạc bộ Người cao tuổi và trong bộ môn Thơ của Hội Văn học nghệ thuật Hà Nam với tuổi đời bình quân của mỗi hội viên là... 61!

2. Thơ bao giờ cũng cần có một mảnh đất riêng để hình thành và phát triển. Trên mảnh đất ấy, thơ

luôn có đời sống riêng của mình với những nét đẹp trong ngôn ngữ, phong cách, trong hình tượng nghệ thuật. Mảnh đất màu mỡ nhất, tươi tốt nhất, tụ hội được khá đầy đủ tinh hoa của thơ Hà Nam chính là tạp chí *Sông Châu*. Có thể nói rằng, không có tạp chí *Sông Châu*, người ta không biết đến sự tồn tại của Hội Văn học nghệ thuật Hà Nam và không có thơ, người ta cũng không biết đến tạp chí *Sông Châu*. Những trang thơ đã làm nên linh hồn của cuốn tạp chí. Nhìn từ góc độ đó, 10 năm qua thơ Hà Nam cũng có những đóng góp tích cực trong đời sống văn hóa tinh thần của một tỉnh nghèo mới tái lập.

Thơ Hà Nam đã làm tròn được nhiệm vụ chính trị khi tích cực cổ vũ, tuyên truyền rất kịp thời, hiệu quả những sự kiện trọng đại, những ngày lễ kỉ niệm lớn. Không cần phải liệt kê, mọi người đều có thể dễ dàng bắt gặp trên báo *Hà Nam thứ sáu* và trên tạp chí *Sông Châu* tràn ngập những bài thơ tuyên truyền, giúp cho mọi người hiểu rõ hơn sự tin yêu của người dân với Đảng, với chính quyền, những thành tựu về kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, an ninh, quốc phòng... trong những năm đổi mới. Qua đó, thơ đã phản ánh khá phong phú đời sống và tình

cảm của nhân dân, ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, của những người lao động bình dị, của những người thân yêu... Thơ Hà Nam cũng đã lấp lánh ẩn hiện một số hình tượng nghệ thuật và đã hướng con người đến với cái đẹp, cái nhân văn, với những suy ngẫm về cuộc đời. Có thể nói, khi mà chưa sản sinh, nuôi dưỡng và phát triển được tài năng thì thơ của một địa phương như vậy là được, là có thể có được tiếng nói riêng, dù nhỏ thôi, nhẹ thôi nhưng vẫn khẳng định được sự tồn tại và một sức sống tiềm tàng.

3. Chưa bao giờ người ta lại thờ ơ, lại ít đọc thơ như hiện nay. Nếu như chỉ độ mười lăm, hai mươi năm về trước, một bài thơ hay mới chỉ vừa in báo hôm trước, ngay hôm sau đã có rất nhiều người thuộc lòng, truyền cho nhau đọc và được ghi chép cẩn thận vào sổ tay như cất giữ một niềm vui nho nhỏ thì ngày nay, người ta ít quan tâm đến thơ, ít đọc thơ, thậm chí chỉ coi thơ như một món đồ trang sức cho các tờ báo, tạp chí thêm phần sinh động. Nếu có ai đó thật hiếm hoi yêu thơ và thuộc lòng nhiều bài thơ thì cộng đồng sẽ nhìn nhận họ như một “sinh vật lạ”. Thế nhưng, chưa bao giờ lại có nhiều người làm thơ như hiện nay. Hình như, ai

cũng biết làm thơ và ai cũng có vài bài thơ giắt lưng làm vốn khiến cho thơ ngày càng trở nên nhộn nhạo, xô bồ và rất khó có thể tìm được những bài thơ hay. Ngay cả những hội viên Hội VHNT, những người tạm gọi là làm thơ chuyên nghiệp cũng dễ bị nhấn chìm, dễ bị hoà đồng và lẫn vào dòng chảy ô ạt của thơ thị trường, rất khó nhận ra. Cũng có một số người ý thức được điều ấy, đã cố gắng thoát ra khỏi những ảo tưởng một cách chật vật, cố gắng cày xới trên cánh đồng chữ nghĩa tích cực hơn với mong muốn sẽ có được những mùa quả chín nhưng cũng đành ngậm ngùi gác bút chờ đợi độ chín trong cảm xúc của mình.

Công bằng mà nói thì lao động chữ nghĩa là loại lao động cực kì vất vả nhưng kết quả thu được lại rất khó đánh giá một cách đầy đủ và trọn vẹn. Tôi rất tâm đắc với ý kiến của nhà thơ Trần Đăng Khoa khi cho rằng: Thơ hay là thơ phải làm cho người đọc xúc động và ám ảnh. Chưa nói đến thơ hay, chỉ cần gây xúc động cho người đọc thôi thì thơ đã được mọi người đón nhận rồi. Muốn vậy, ngôn ngữ thơ phải giàu cảm xúc, giàu nhạc điệu, giàu hình ảnh, có nghĩa là người làm thơ phải thực sự có được cảm xúc, luôn tìm được cách thể hiện cảm xúc của mình

và phải dồn nén được cảm xúc vào từng câu chữ. Nhưng ngay cả điều này cũng rất khó tìm thấy ở thơ Hà Nam hiện nay, nếu như không muốn nói là chỉ lác đác xuất hiện trong một số bài thơ của Phạm Lê, Hải Chi...

Có thể khả năng thẩm định của tôi không tốt nhưng quả thật, hầu hết thơ Hà Nam hiện nay đều mang dáng dấp của cách nói vắn vè, rất nôm na, đơn điệu và tối nghĩa. Nếu đọc được những bài thơ giàu cảm xúc, tôi thường phải nhấn nhá khá lâu, nhiều khi phải lặng người đi trên những câu chữ thì đọc thơ Hà Nam, có khi đọc một mạch cả trăm bài cũng chẳng thấy giạt mình, chẳng thấy động lại hay gợn lên một điều gì đó trong suy nghĩ. Đọc thơ Hà Nam cứ có cảm giác là các tác giả khi làm thơ không hề có ý thức về ngôn ngữ và cấu tứ nên thơ rất thiếu sức nặng về trí tuệ, thậm chí, nhiều người chỉ chú ý đến cách gieo vần và hì hục viết một mạch những gì đang có trong đầu của mình cho đến khi không còn gì để viết ra nữa thì dừng lại và coi như hoàn thành một bài thơ. Thơ dài hay ngắn hình như không phải do ý tưởng, do cấu tứ, do cảm xúc mà là do những ý nghĩ trong đầu nhiều hay ít dẫn đến sự dàn trải, lan man của thơ, biến bài thơ thành bài văn vắn vỏi

ngĩa. Tôi không muốn trích dẫn những câu thơ, những bài thơ như thế vì chúng đã xuất hiện quá nhiều trên 59 số tạp chí *Sông Châu* và các số báo *Hà Nam thứ 6*. Tôi làm thơ không hay, thậm chí rất kém cỏi, vụng về nhưng những bài thơ kiểu như vậy, tôi có thể vừa xem tivi, vừa nói chuyện, vừa làm thơ và một ngày có thể làm được rất nhiều. Những bài thơ kiểu phong trào như thế, rất buồn lại là của nhiều hội viên Hội VHNT. Có thể do tính chất tuyên truyền khi phục vụ nhiệm vụ chính trị quá nhiều mà thơ đảm nhận chức năng thông tấn. Có thể do những người làm thơ không có ý thức nghệ thuật một cách sâu sắc khi cầm bút. Cũng có thể vì thơ Hà Nam chỉ là sân chơi của người cao tuổi nên khó tránh khỏi sự ỉ, sự sáo mòn, cũ kỹ trong phong cách, sự nôm na, dễ dãi trong câu chữ, ngôn từ và đặc biệt là rất khó để có được sự thăng hoa nghệ thuật.

Cái khó của thơ là ai cũng cảm thấy thơ rất dễ làm, thậm chí còn nghĩ rằng mình có thể làm được những bài thơ hay để đời nhưng khi cầm bút lại chẳng viết được gì hoặc viết ra những điều mà người khác đọc không thể hiểu nổi. Mảng đề tài về tình yêu quê hương, gia đình trong thơ Hà Nam vẫn luôn

là mảng chủ đạo. Đây là mảng thơ dễ làm nhưng khó hay, dễ có sự bất chước, sự na ná giống nhau trong câu chữ, ngôn từ, cảm xúc dẫn đến việc gây cảm giác mệt mỏi và nhàm chán cho người đọc. Rất mừng là đã có được nhiều bài thơ vượt qua điều đó và tìm được chỗ đứng khá vững chắc trong lòng người đọc như “*Cháo hoa*” của Nguyễn An Ninh, “*Sự tích phố Hàng Mắm*” của Nguyễn Thế Vinh... và khá nhiều bài trong thơ của Phạm Lê, Hải Chi...

4. Nói gì đi nữa thì thơ Hà Nam cũng đã có được 10 năm để trải nghiệm. Còn cần nhiều thời gian hơn thế để khẳng định sức sống của những bài thơ nhưng cũng không thể phủ nhận được sự nhiệt tình trong sáng tác và một tình yêu thơ đến ngây dại của nhiều người dân Hà Nam. Tình yêu đó đã làm nên những vụ mùa bội mùa bội thu khi mà chỉ trong vòng 10 năm qua đã có tới 47 tập thơ của những hội viên Hội VHNT và trên 40 tập thơ của những người yêu thơ trong tỉnh được xuất bản. Đây là chưa kể đến hàng chục tập thơ được mọi người đánh máy vi tính để tặng cho nhau làm quà kỷ niệm. Tính cả số này, 10 năm qua, tạp chí *Sông Châu* đã xuất bản được tròn 60 số và đã in được khoảng 800 bài thơ, cùng với hàng trăm bài thơ khác in trên báo *Hà*

Nam và nhiều báo chí khác. Đã có những quả chín ngon ngọt được thu hoạch khi Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNT trao giải B cho tập thơ "Tiếng chim gọi mùa" của Nguyễn Thế Vinh và giải C cho tập thơ thiếu nhi "Hoa cỏ" của Nguyễn Văn Thắng. UBND tỉnh Hà Nam cũng đã lần thứ hai trao giải thưởng Nguyễn Khuyến cho những tập thơ xuất sắc. Nhưng ở một vùng đất sẵn sinh ra nhiều nhà văn lớn như Nguyễn Khuyến, Nam Cao, người ta không chỉ trông đợi vào những điều khiêm tốn như thế mà vẫn đang chờ để thu hái những quả chín trái mùa hiếm hoi và ngọt lành trong một dòng thơ đang lặng lẽ tồn tại và phát triển.

Thang 11 - 2006

Nghĩ về văn xuôi Hà Nam: Buôn và lo !

Nếu quan tâm đến văn học Hà Nam, chịu khó nghe ngóng đời sống văn học trong tỉnh, thì dù chưa công bố chính thức, nhưng kết quả chấm Giải thưởng Văn học nghệ thuật (VHNT) Nguyễn Khuyến lần thứ V (2001 – 2005) của UBND tỉnh Hà Nam vừa được chuyển về từ Hội Nhà văn Việt Nam đã được lan truyền khắp nơi, khiến những ai yêu mến văn học của một vùng quê sản sinh ra nhiều tên tuổi lớn như Nguyễn Khuyến, Nam Cao không khỏi giật mình lo lắng và cũng rất khó tin khi mà chỉ có 6 tác phẩm văn xuôi đăng kí tham dự để lấy... 6 giải thưởng! Người vui tính đến mấy thì cũng khó mà có thể khỏi hài được khi nhận ra đó là tất cả những gì được gọi là thành quả từ quá trình lao động nghệ thuật miệt mài trong suốt 5 năm, từ 2001 đến 2005 của những người cầm bút trong tỉnh. Không cần phải so sánh với những lần trao giải trước, khi còn là tỉnh Hà Nam Ninh và Nam Hà, mà chỉ cần so sánh với lần trao giải Nguyễn Khuyến gần đây nhất khi mới tách tỉnh Hà Nam và mọi thứ

còn khó khăn hơn rất nhiều. thì lần này, kể cả số lượng tác phẩm, số lượng thể loại và số lượng tác giả tham dự giải không chỉ “*có phần chứng lại*” như nhận xét của những người dễ tính, những người cầu an, thích dĩ hoà vi quý, mà rõ ràng, ai cũng nhận thấy đang có sự thụt lùi khi mà Ban tổ chức đã bỏ rất nhiều công sức ra để kêu gọi rầm rộ trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng trong tỉnh, từ Đài Phát thanh truyền hình, Báo Hà Nam đến Tạp chí Sông Châu và cử người ngồi trực để nhận tác phẩm trong hàng tuần liên, kể cả ngày Tết Dương lịch, cả thứ Bảy và Chủ nhật nhưng trông mỗi cả mắt cũng chỉ được lèo tèo mấy đầu sách. Ngay cả những hội viên bộ môn Văn xuôi của Hội VHNT có 7 người, thì chỉ 5 người có tác phẩm tham dự giải. Nhà văn Hoàng Giang Phú, trưởng bộ môn Văn xuôi, sau tập truyện ngắn “*Lẽ đời*” tham dự giải lần trước, suốt 5 năm qua cũng chưa viết đủ truyện ngắn để in thành tập và cũng chẳng có nổi đầu sách văn xuôi nào nên đành ngậm ngùi làm “*kẻ ngoài đạo*” trong giải lần này. Ngay cả hai hội viên Hội Nhà văn Việt Nam thì cũng chỉ có nhà văn Lương Hiền có đầu sách tham dự giải, còn nhà văn Đoàn Ngọc Hà vẫn lặng lẽ đứng ngoài cuộc vì không có

đầu sách nào trong suốt nhiều năm qua, bởi ông không in thành tập, dù có khá nhiều truyện ngắn luôn được xếp vào tập 10 truyện ngắn hay nhất hàng năm của tuần báo Văn nghệ. Có lẽ, ông cũng cảm nhận được rằng, nếu xếp những truyện ngắn có mô típ nhân vật, ngôn ngữ nhân vật, tình huống, nghệ thuật dựng truyện và đề tài khai thác na ná giống nhau như cùng được đúc ra từ một khuôn mẫu đó vào cùng một cuốn sách, sẽ làm cho người đọc mệt mỏi, khó tiêu hoá và không mang lại tác động tích cực. Chỉ cần nhìn vào đội ngũ những người được coi là “*cây đa cây đề*” đó, những người được trông đợi nhiều nhất, kỳ vọng nhiều nhất, người ta cũng đủ thấy buồn và lo cho sự tồn tại và phát triển của văn xuôi Hà Nam. Và dù lần trao giải này có tiến bộ hơn trong thể thức chấm giải là gửi toàn bộ tác phẩm tham dự giải lên nhờ Hội Nhà văn Việt Nam chấm cho chính xác hơn, khách quan hơn, công bằng hơn, nhất là không để vị giám khảo nào được chấm và bỏ phiếu cho chính tác phẩm của mình, nhưng vì không có nhiều sự lựa chọn nên dù Ban giám khảo không để 6 giải thưởng như cơ cấu ban đầu và cũng không có giải Nhất, thì mọi người vẫn cảm thấy có điều gì đó gượng gạo khi mà những tác phẩm đoạt

giải lần này có phần hơi đuối và chưa xứng đáng. Một vài người viết có trách nhiệm cũng đã nhận ra điều này nhưng vì số lượng tác phẩm của họ quá ít, trong khi tuổi đời của họ lại cao, sức bật và tài năng đều có hạn nên lực bất tòng tâm. Vì vậy mà ngay cả những người lạc quan nhất cũng không dám mơ ước và hi vọng nhiều vào một nền văn xuôi Hà Nam phát triển trong tương lai.

Không ai có thể phủ nhận văn xuôi là lĩnh vực khó viết và có viết cũng rất khó có tác phẩm hay nên không thu hút được nhiều lắm sự đam mê đeo đuổi của những người viết, nhất là khi chưa có được những người viết có nghề và có tài năng nhưng cũng không thể không thừa nhận văn xuôi Hà Nam đang lún sâu vào sự bế tắc và trì trệ khi mà gần chục năm qua, đây là bộ môn duy nhất của Hội VHNT Hà Nam không thể kết nạp nổi một hội viên mới nào. Ngoại trừ sự loé sáng bất chợt của một, hai hội viên trong một vài tác phẩm ít ỏi thì nhìn chung, hầu hết mọi người đều có thể dễ dàng nhận ra một khoảng lặng rất đáng lo, một lỗ hổng, một khoảng trống khó mà lấp đầy cho được trong mảng văn xuôi giữa dòng chảy nhỏ nhoi, lặng lẽ của văn học Hà Nam. Nếu cần lấy ví dụ để chứng minh thì tạp chí

Sông Châu chính là sự phản ánh sinh động nhất sức sống của văn học Hà Nam, khi mà trong đó, văn xuôi luôn chiếm dung lượng lớn nhất, tới hai phần ba số trang in của tạp chí. Có quá đáng không khi cho rằng, văn xuôi trên tạp chí Sông Châu chưa có gì đáng kể ngoài sự nghèo nàn và đơn điệu? Điều đó có khó hiểu không khi mà tạp chí Sông Châu ngày càng ít người đọc hơn và nếu có đọc, người ta cũng ít khi đọc các truyện ngắn, ký, tản văn... vì đó là những tác phẩm xem chừng khó đọc nhất? Điều đó có thể phủ nhận được không khi mà một tờ tạp chí đến hai tháng mới ra một số như Sông Châu nhưng Ban biên tập, thậm chí ngay cả trưởng bộ môn Văn xuôi trong bài viết tổng kết 10 năm mới được in trên Sông Châu gần đây đã phải thốt lên là mỗi khi đến kì in ấn, “*bài sử dụng được thì quá ít ỏi*”, còn truyện ngắn thì vẫn “*chưa có gì*” và thực tế là luôn phải ăn đong, luôn trong tình trạng “*cháy*” bài văn xuôi? Vì vậy nên có lẽ cũng chẳng ngạc nhiên gì khi mà nhiều người đọc cho rằng: nếu không có tạp chí Sông Châu, có lẽ họ đã yêu mến những người viết văn xuôi của tỉnh nhiều hơn và bộ môn Văn xuôi của Hội VHNT sẽ được ngưỡng mộ hơn, kì vọng hơn vì người ta sẽ không biết được thực hư của bộ môn này, khi

mà ngoài những tập sách được in ấn khá đẹp đẽ, sang trọng mà rất ít người được tặng ra, thì họ sẽ chỉ hình dung được văn xuôi Hà Nam qua một số truyện ngắn tiêu biểu in trên báo chí trung ương. Ngay cả đến nhà văn Đoàn Ngọc Hà, Tổng biên tập của tạp chí, một người viết truyện ngắn đang khá nổi đình nổi đám của Hội Nhà văn Việt Nam hiện nay thì khi về Sông Châu nhỏ bé đã khoác lên mình một "hình hài" khác khiến người đọc rất khó nhận ra và hơi thất vọng khi mà hầu hết những truyện ngắn không đăng được trên báo Văn nghệ, ông đều mang về "duì" cả vào tạp chí Sông Châu nên cũng dễ bị lẫn vào các truyện ngắn khác và cũng không thể góp phần làm cho tờ tạp chí này hay hơn, thu hút được nhiều người đọc hơn.

Dù có tình cảm yêu mến và quan tâm đến mấy 61 số tạp chí Sông Châu đã in, nơi duy nhất ươm trồng, nuôi dưỡng văn xuôi Hà Nam thì cũng khó mà đọc hết từng bài trong từng cuốn, dù các tác phẩm văn xuôi đó không dài lắm và những cuốn tạp chí cũng chẳng dày dặn gì. Nếu chỉ nhìn vào số lượng, có thể dễ dàng cho rằng, Sông Châu phải xếp vào hàng trung bình khá trong số các tạp chí của 64 Hội VHNT trong cả nước và mỗi số thường duy trì

đều đặn được từ 2 đến 3 truyện ngắn, một vài bài ký, thỉnh thoảng lại xuất hiện những tùy bút, tản văn và một vài đoạn trích các tiểu thuyết chưa được công bố. Trong số các tác phẩm văn xuôi đó, dù Ban biên tập đã lựa chọn khá kĩ càng, dù nhiều khi “*phải đi hàng vài chục cây số để tìm bạn viết*” như lời của Phó Tổng biên tập Hoàng Giang Phú và đến hơn một nửa số bài viết không phải là của hội viên, nhưng khi đọc và phải bỏ công sức ra đọc kĩ mới nhận ra những dự cảm ban đầu về chất lượng của tạp chí là sự nhầm lẫn đáng tiếc. Phần lớn các tác phẩm ký được in trong tạp chí là ký báo chí, mang nặng tính thông tấn nên khô cứng và đơn giản. Những đoạn trích tiểu thuyết không những không làm cho người đọc thêm hứng thú để chờ đợi đọc tiếp ở các số sau, mà trái lại, thường đưa người đọc vào cảm giác mơ hồ, chẳng hiểu gì, thậm chí còn có cảm giác “*sờ sờ đọc*” nên mỗi khi cứ nhìn thấy những trang in các đoạn trích như vậy, lại vội vàng giở qua thật nhanh mà không dám ngó ngang đến. Có thể những tiểu thuyết đó viết chưa có nghề, chưa tới độ. Có thể là do những đoạn trích đó chưa tiêu biểu. Có thể khi tách ra khỏi chỉnh thể, nó không còn đủ sức hấp dẫn để cuốn hút mọi người. Cũng có thể, do

người đọc chưa nắm được tinh thần chung của cả cuốn tiểu thuyết nên khi đọc những đoạn trích, không thể hiểu được nội dung. Một vài tản văn, tuy bút ít ỏi được in ra thì hầu hết cách viết còn quá đơn giản, nội dung thì hời hợt và mang nặng văn phong của tuổi học trò. Nhưng buồn và lo nhất là đọc mảng truyện ngắn, khi mà có đến gần một nửa số tác phẩm được gắn mác “truyện ngắn” lại không phải hoặc chưa được gọi là truyện ngắn. Có lẽ là do sự nhầm lẫn hoặc quá dễ tính của Ban biên tập và sự hiểu biết chưa đầy đủ của người viết, bởi đó chỉ là những câu chuyện, những chuyện kể, những hồi ức... được ghi lại một cách đơn giản, sơ lược, mang nặng tính thuật, tính kể chứ chưa có nghệ thuật dựng truyện. Những tác phẩm được gọi là truyện ngắn thì hầu hết cách viết còn đơn giản, nội dung hời hợt, đề tài trùng lặp, ngôn từ dể dãi, kể lể dông dài, luẩn quẩn, nhân vật thường không có số phận, không có tính cách, thậm chí cũng chẳng có bối cảnh để nhân vật bộc lộ, đặc biệt là không có cấu tứ và ý tưởng rõ ràng... Nói chung, đó là truyện ngắn của những người mới học viết, tập viết chứ chưa có nghệ. Rất ít truyện ngắn đọc được, còn truyện ngắn hay thì chắc có lẽ phải chờ... lâu lắm nữa.

Đọc văn xuôi Hà Nam, người ta cũng chỉ thường bắt gặp độ khoảng chục gương mặt quen thuộc, cũ kĩ, yếu ớt, kể cả những hội viên và họ cũng đều trên dưới 60 tuổi cả rồi nên cũng khó mà trách được chất lượng tác phẩm của họ. Chỉ có điều, dường như những hội viên bộ môn Văn xuôi, kể cả trưởng bộ môn, có vẻ như đã rất yên tâm và đang bằng lòng với những gì họ có nên chẳng thấy ai quan tâm, lo lắng đến việc đào tạo, bồi dưỡng những người viết kế cận. Chẳng bao giờ người ta thấy bộ môn Văn xuôi nhắc đến việc tổ chức trại viết cho những cộng tác viên trẻ tuổi. Cũng chẳng bao giờ những người yêu mến và có văn xuôi đăng trên tạp chí Sông Châu được mời đến Hội VHNT để trò chuyện, trao đổi về bài vở, để được động viên, khích lệ. Vì vậy, có lẽ chỉ khoảng bốn, năm năm nữa thôi, đội ngũ viết văn xuôi của Hà Nam sẽ thực sự khủng hoảng. Chẳng biết khi ấy, bộ mặt của văn xuôi Hà Nam sẽ như thế nào? Ngay từ bây giờ, nếu không có những động thái tích cực thì không chỉ người đọc văn xuôi sẽ ngày càng ít đi mà ngay cả đến những người viết văn xuôi cũng sẽ rất khó tìm thấy ở ngay trên mảnh đất đã sinh ra nhà văn tài năng Nam Cao.

Tháng 1- 2007